

Số: 212/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố H.

Chị Vũ Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị N là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 đăng ký ngày 18/3/1998 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H); nay hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị N thống nhất có hai con chung tên là Nguyễn Thị Thanh N1 sinh ngày 15/3/1998 và Nguyễn Đức H1 sinh ngày 04/11/2000, hai con hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức H nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị N có hai con chung tên là Nguyễn Thị Thanh N1 sinh ngày 15/3/1998 và Nguyễn Đức H1 sinh ngày 04/11/2000. Hai con hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức H nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000888 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Nguyễn Đức H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật N1y sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;

THẨM PHÁN

- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, T, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Văn Vân